

Khả năng vận dụng lý thuyết của P. Ia. Galpêrin về các bước hình thành hành động trí tuệ vào lĩnh vực dạy học

Nguyễn Thị Tuyết*

*Trường Đại học Bách khoa Hà Nội

Received: 13/03/2024; Accepted: 26/03/2024; Published: 16/04/2024

Abstract: P. Ia. Galperin's theory on the steps of forming mental actions has wide applications in the field of teaching, especially teaching in early elementary grades. Starting from physical actions on external objects, spreading that action to words and finally internal actions. In fact, this is the psychological basis for forming learning actions for students and choosing appropriate teaching methods, opening up the way to apply theoretical research into teaching practice. Based on the research results of activity theorists, P.Ia.Galperin researched and proposed a theory of mental action steps (internal actions) and meticulously described each operation of learner's actions. The article proposes to apply the theory of steps to form intellectual actions according to the stages of P.Ia.Galperin and a teaching model based on intellectual development strategies in first grade students.

Keywords: Learning, learning style; learning theory; psychology of primary school students, psychology of teaching.

1. Đặt vấn đề

Lý thuyết về các bước hình thành hành động trí tuệ theo giai đoạn P.Ia.Galpêrin là một bộ phận của lý thuyết hoạt động và là bước hoàn thiện của lý thuyết hoạt động. Xuất phát từ quan điểm của C. Mác "Ý niệm chẳng qua chỉ là cái vật chất được chuyển vào trong đầu óc mỗi người và được cải biến trong đó". Phát triển quan điểm này, một số nhà tâm lý học Xô viết như L.X.Vurgôtxky; A.N.Lêonchev; V.V. Davurdôv..., và các nhà tâm lý khác cùng xu hướng đã nghiên cứu quá trình hình thành hành động trí tuệ ở trẻ em. Với quan điểm hoạt động là đối tượng nghiên cứu, họ đã chú ý tới sự hình thành các công cụ tâm lý bên trong từ bên ngoài. Theo đó, hoạt động tâm lý có sự tương đồng về bản chất, cấu trúc giữa các hoạt động bên ngoài và hoạt động bên trong, xác định được cấu trúc, chức năng các đơn vị trong hoạt động và cơ chế hình thành động cơ, mục đích, phương tiện hoạt động. Công trình nghiên cứu của nhà tâm lý học P.Ia.Galpêrin (1902-1988) đã đưa ra giả thuyết: "Hoạt động tâm lý là kết quả của quá trình chuyển các hành động vật chất bên ngoài vào lĩnh vực phản ánh. Quá trình dịch chuyển ấy tiến hành theo một số bước; Ở mỗi bước có sự phản ánh mới, một lần tái hiện hành động và sự cải tổ một cách có hệ thống hành động đó". Từ giả thuyết này P.Ia.Galpêrin đã nghiên cứu và đề xuất lý thuyết về các bước hành động trí tuệ bên trong (hành động trí tuệ), từ đó mở ra con đường ứng dụng các nghiên cứu lí luận vào

thực tiễn dạy học. Theo P.Ia.Galpêrin có ba hình thức biểu hiện của đối tượng: Hình thức tồn tại dưới dạng vật thật; Hình thức kí hiệu và hình thức trí tuệ bên trong. Tương ứng với các hình thức biểu hiện trên là ba hình thức hay ba mức của hành động đó là: 1) Hành động với các đồ vật, vật chất hay các dạng vật chất hóa của chúng; 2) Hành động kí hiệu ngôn ngữ; 3) Hành động ý nghĩ bên trong. Quá trình chuyển từ hành động bên ngoài vào bên trong trải qua ba hình thức (ba mức) hành động trên.

Nội dung tóm tắt các giai đoạn (các bước) hình thành hành động trí tuệ của P.Ia.Galpêrin.

Theo P. Ia. Galpêrin có 5 bước (giai đoạn) của quá trình chuyển hành động từ bên ngoài vào trong thành hành động trí tuệ. Trước hết phải hiểu cấu trúc của hành động và các đặc điểm của nó. Sau đó mới có thể phân tích logic của các bước hình thành trong đời sống cá nhân.

+ **Giai đoạn 1. Lập cơ sở định hướng của hành động.**

Giai đoạn này quan trọng nhất trong cơ chế tâm lý học của hành động. Đây là bước gây biểu tượng sơ bộ về việc làm. Chủ thể lĩnh hội được hành động là phải biết làm lại hành động đó với vật liệu mới, từ vật liệu mới đó làm lại sản phẩm theo dự kiến. Trước hết phải phân tích vật mẫu và tính đến các yếu tố khách quan của hành động mẫu, thành phần các thao tác, phân chia hành động thành những thao tác vừa sức. Phân tích vật mẫu, hệ thống cách chỉ dẫn, cách

thực hiện chứ không phải là hành động. Sau đó đem sự phân chia này chuyển sang vật liệu mới. Ở bước này, học sinh (HS) chưa hành động nhưng giáo viên (GV) giúp HS hiểu mục đích, đối tượng và những điều kiện cần thiết mà khi tiến hành hành động HS phải định hướng vào hành động sắp làm ở giai đoạn đầu của quá trình giảng dạy với mức độ quyết định chính xác. Mỗi loại định hướng được thực hiện sẽ qui định một tiến trình, một kết quả giảng dạy. Theo P.Ia. Galpêrin, có 3 loại định hướng điển hình sau:

- *Loại định hướng 1.* GV không chỉ dẫn để thực hiện hành động, chỉ đưa ra các mẫu hành động và sản phẩm của nó.

- *Loại định hướng 2.* Vừa có cả mẫu hành động và sản phẩm của nó lại vừa có cả các chỉ dẫn để làm đúng hành động đó với vật liệu mới.

- *Loại định hướng 3.* GV huấn luyện có kế hoạch cách phân tích việc làm mới cho HS được đặt ra trước khi HS triển khai hành động cụ thể.

+ **Giai đoạn 2. Hành động với vật thật hay vật chất hóa.** Ở bước này đối tượng của hành động là vật chất hay mô hình, hình vẽ, sơ đồ, kí hiệu thay thế vật cụ thể. Mục đích của bước này là tách nội dung đích thực của hành động tâm lý nằm trong đối tượng một cách vật chất hay vật chất hóa. Nội dung của bước này là chủ thể trực tiếp “*dùng tay*” để triển khai hành động, luyện tập khái quát và rút gọn hành động nhằm tách nội dung thực sự của hành động trong đối tượng. Tuy nhiên, việc triển khai hành động phải được thực hiện hết cỡ, tới mức không thể phân chia sự vật được nữa mới thôi. Chỉ sau khi triển khai và khái quát, chủ thể phải tập luyện nhiều thao tác đã được xác định tới mức thành thạo (hiểu rõ thực sự nội dung của hành động) khi đó bắt đầu xuất hiện sự rút gọn một số thao tác.

+ **Giai đoạn 3. Hành động nói to không dùng đồ vật (hành động với hình thức ngôn ngữ bên ngoài).** Tất cả các đối tượng, các điều kiện thực hiện quá trình hành động đều được mô tả, diễn đạt bởi ngôn ngữ nói và viết. Do vậy, sau khi đạt được chất lượng cao của hành động vật chất hay vật chất hóa (đã tổng quát, rút gọn và thành thạo) bắt đầu bước thứ ba của hành động. Đó là tách đối tượng ra khỏi chỗ dựa vật chất (vật chất hóa) và chuyển thành hành động với lời nói to không dùng đồ vật. Nội dung của bước này là trẻ em nói to toàn bộ hành động vật chất của mình một cách trôi chảy, theo đúng ngữ pháp để bản thân và người khác nghe, điều chỉnh được. Nhờ đó, trẻ có đối tượng phản ánh mới. Đó là lời nói to có qui tắc, chứa đựng nội dung đối tượng hành động. Đây là

cách triển khai hành động với đồ vật bằng ngôn ngữ. Logic của hành động với lời nói to hoàn toàn giống với hành động trên vật thật.

+ **Giai đoạn 4. Hành động với lời nói thầm.** Giai đoạn này là bước trung gian chuyển tiếp từ hành động có hình thức ngôn ngữ bên ngoài thành hành động có hình thức ngôn ngữ bên trong đến khi hành động nói thầm thành thạo. Bản chất của bước này là cấu tạo lại ngôn ngữ, biến các “*hình ảnh âm thanh của từ*” thành biểu tượng. Chính là quá trình tạo ra các biểu tượng âm thanh. Trong quá trình phân tích, triển khai rút gọn, từng bước các thành phần của hành động nói to được tái hiện trong đầu. Vì vậy, trọng tâm của hành động nói thầm là sự cấu âm. Việc cấu âm được hướng vào bên trong không tạo ra âm thanh. Do vậy, nó không nhất thiết phải tuân theo logic ngữ pháp một cách chặt chẽ, nên có tính cơ động và khả năng rút gọn nhanh hơn. Như vậy, dạng đầu tiên của hành động trí tuệ thực sự là “*ngôn ngữ nói thầm*” được triển khai một cách mạch lạc ra ngoài. Hành động ở giai đoạn này diễn ra nhanh và đã có rút gọn, sự tham gia của ý thức đã giảm.

+ **Giai đoạn 5. Hành động rút gọn với lời nói bên trong.** Hành động có hình thức ngôn ngữ bên trong được tính từ khi việc luyện tập nói thầm thành thạo. Giai đoạn này hành động với đồ vật thực sự đã được chuyển vào trong, trở thành một động tác của ngôn ngữ bên trong. Đây là giai đoạn hành động diễn ra trong đầu, mang tính chất khái quát. Vì vậy nó không còn giữ nguyên các qui tắc qui tắc ngữ pháp và ngữ âm mà có tính cơ động, rút gọn. Nội dung vật chất của hành động được biểu thị trong nghĩa của từ, còn âm thanh được rút gọn tới mức chỉ là những mảnh nhỏ hay những đoạn giống như các kí hiệu điện tín, vừa đủ để chủ thể nhận ra toàn bộ logic của hành động vật chất ban đầu khi cần thiết. Chủ thể đã nắm vững hành động và hành động đã mang tính tự động hóa. Giai đoạn này hành động bên ngoài đã thực sự chuyển thành hành động bên trong, mang hình thức trí tuệ. Tiến trình các bước hình thành hành động trí tuệ được mô tả ở trên như một dòng chảy các thao tác logic từ bên ngoài chuyển vào. Qua mỗi bước dòng chảy đó vừa được cấu trúc lại, được chuyển hóa về hình thức, vừa được khái quát, rút gọn và cô đặc để cuối cùng được một hành động trí tuệ thuần túy mà vẫn giữ được nội dung vật chất ban đầu tức là nghĩa khách quan của sự vật. Khi ngôn ngữ đã được rút gọn, vượt ra ngoài ý thức, *nghĩa và ý* của hành động trí tuệ đã được hình thành.

3. Vận dụng lý thuyết hình thành hành động trí

tuệ của P. IA. GALPÉRIN trong dạy Toán lớp 1

3.1. Minh họa bài dạy số 33: *Phép cộng không nhớ trong phạm vi 100 (phép cộng không nhớ)*.

+ Bước 1: *Giai đoạn định hướng hành động*.

Phản định hướng hành động là một cơ chế điều khiển, định hướng hành động của chủ thể vào việc làm. Ở bước này, GV hướng dẫn và giới thiệu qui trình các thao tác cũng như cách phân tích để thực hiện hành động và có chỉ dẫn để HS làm quen với hành động mới. Bằng cách hướng dẫn cho HS tách chục và tách đơn vị, sau đó thực hiện các thao tác cộng bằng ngôn ngữ và thực hiện một loạt các thao tác khác dưới sự hướng dẫn của GV đã giúp HS nắm được các hành động đúng. Cụ thể: Trước khi vào nội dung chính của bài mới, GV đưa ra số 52 và yêu cầu HS phân tích xem gồm có mấy chục, mấy đơn vị, lần lượt như vậy GV đưa ra các số 62, 35, 25, 44, 14... vv, yêu cầu HS tự phân tích. Sau đó, HS tự lấy que tính và phân tích phép tính cộng. GV yêu cầu HS nhắc lại các bước cần thiết khi giải một bài toán (tóm tắt, lời giải, phép tính, đáp số) đưa ra bài toán cụ thể để HS tự làm. Sau đó giới thiệu tên bài mới, xác định mục đích yêu cầu bài mới và một loạt các thao tác, cách thực hiện hành động và chỉ dẫn tiến hành giải toán, yêu cầu HS nhắc lại và đọc to tên bài mới: “Phép cộng trong phạm vi 100”. GV tiếp tục đưa ra những câu hỏi và những câu dẫn dắt có sự kết hợp kiểm tra bài cũ để định hướng cho việc dạy học mới. Từ những kiến thức **đã biết** này, GV hướng HS vào kiến thức mới sẽ học. HS tự khám phá, suy luận đặc điểm, dấu hiệu nhận biết và “cách làm” như thế nào để tìm ra những qui luật, dấu hiệu ấy từ những hành động học (việc làm) những kiến thức đã biết. Mỗi bước thực hiện, GV đều có hướng dẫn, gợi ý cho HS phát hiện vấn đề và kiểm tra mức độ thành thạo các thao tác của HS.

+ Bước 2: *Giai đoạn hành động có hình thức vật chất hay vật chất hóa*.

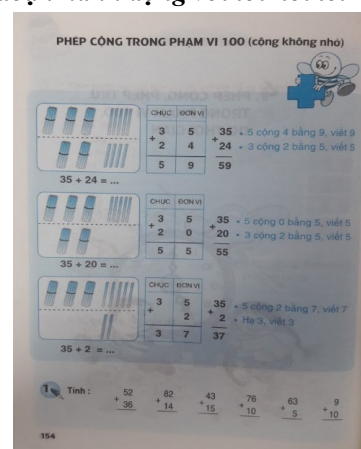
Để hướng dẫn bài học, “*Phép cộng không nhớ trong phạm vi 100 (phép cộng không nhớ)*”. Tiếp theo, GV yêu cầu HS tự lấy 35 que tính đặt ra trước mặt bàn sau đó lại yêu cầu HS lấy thêm 24 que tính. HS được trực tiếp thực hiện các thao tác phân tích. GV yêu cầu HS lấy những que tính để triển khai, thực hiện phép tính cộng trong phạm vi 100. GV đưa ra các câu hỏi gợi mở giúp HS gộp các số hạng đó lại theo thứ tự hàng chục với hàng chục, hàng đơn vị với hàng đơn vị, tiếp đó đếm tổng ở hàng chục, tổng ở hàng đơn vị. Cuối cùng HS đếm tổng của phép cộng và đọc được kết quả là 59. Bằng cách HS được trực

tiếp nhìn thấy, sờ thấy đồ vật qua việc thực hiện một hệ thống thao tác việc làm bằng tay (sờ que tính). Qua đó trẻ có thể tự mình theo dõi và thiết lập từng thao tác tính từ đó tự phân tích được logic của đối tượng. Như vậy, GV đã vật chất hóa tri thức (nội dung tri thức đã được triển khai bằng hành động trực quan với phương tiện là que tính), đây là điểm tựa để HS kiến tạo và lĩnh hội kiến thức. Giai đoạn này HS được làm việc với đối tượng và vật cụ thể (que tính) dưới sự hướng dẫn của GV, các em được trực tiếp thực hiện các thao tác đếm, đọc, so sánh, phân biệt, quan sát các que tính để gộp và đếm kết quả. Các thao tác này được luyện tập bằng tay đến thuần thục, chính xác, nhanh gọn, khi đó sẽ chuyển sang thao tác cộng bằng ngôn ngữ nói to, ngôn ngữ nói thầm cuối cùng là ngôn ngữ trí tuệ (trong đầu). Như vậy chỉ bằng chính hành động của mình, HS mới nắm được đầy đủ, sâu sắc logic phép tính, đồng thời tạo ra các kết quả hay sản phẩm cụ thể của mình mà không phụ thuộc vào công thức.

+ Bước 3: *Giai đoạn hành động với lời nói to*.

Sau khi GV đã khái quát và rút gọn hành động ở dạng vật chất, HS được thực hiện phép cộng bằng cách nói to cách thực hiện phép tính, có nghĩa là các em thực hiện phép cộng dựa vào đồ vật.

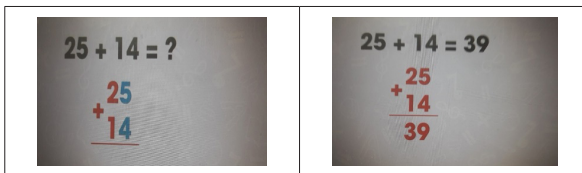
Toàn bộ logic thao tác đã thực hiện bằng tay với đối tượng hành động được tách ra khỏi điểm tựa vật chất và nhập vào lời nói to có qui tắc ngữ pháp. Các em phải phát biểu bằng lời theo trình tự như sau: “5 cộng 4 bằng 9, viết 9; 3 cộng 2 bằng 5 viết 5. Vậy 35 cộng 24 bằng 59”. HS vừa làm vừa nói to cách thực hiện hành động vật chất của mình một cách trôi chảy theo đúng cách GV giảng. Nội dung cơ bản của hành động với lời nói to là HS nói to toàn bộ hành động vật chất của mình một cách trôi chảy theo đúng logic của hành động và logic của ngữ pháp, để người khác và bản thân nghe thấy, giám sát và điều chỉnh. Nhờ đó, trẻ em có đối tượng phản ánh mới, đó là lời nói to có qui tắc chứa đựng nội dung hành động. Cũng giống như hành động với vật thật, hành động với lời nói to cũng phải



được thực hiện đầy đủ các thông số: triển khai hết cỡ hành động, luyện tập và khái quát sau đó sẽ được rút gọn nhiều lần. Nhờ được luyện tập nhiều lần theo trình tự trên những bài tập mẫu, HS nhanh chóng nhớ được nội dung dấu hiệu này. Khi gặp bài tập mới, các em lần lượt nói to từng dấu hiệu đó lên và theo đúng trình tự để phân tích tài liệu mới. Lúc đầu HS kết hợp với công việc bằng tay, sau thành thạo, HS chỉ cộng bằng lời nói. Đối tượng và quá trình tiến hành hành động

được HS mô tả, diễn đạt bằng ngôn ngữ nói bởi hành động đã khái quát

hơn, nhanh hơn giai đoạn 2. Bước này toàn bộ logic các thao tác hành động lên đối tượng đã được HS triển khai đầy đủ và rút gọn rồi luyện tập tới mức thuần thục.



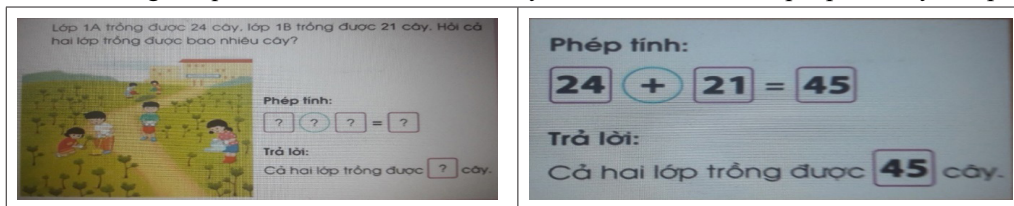
+ Bước 4: Giai đoạn hành động có hình thức ngôn ngữ nói thầm.

GV thực hiện bước này bằng cách cho HS làm các bài tập và luyện tập. GV đưa ra các con tính $25 + 14$; $35 + 20$; $35 + 2$ và yêu cầu các em đặt tính theo cột dọc rồi tính. Sau khi làm xong, GV yêu cầu HS trình bày cách thực hiện phép cộng cho cô và cả lớp nghe. HS được làm các dạng bài tập trên bảng mẫu và trong sách giáo khoa. Kết quả hành động cho thấy bước này các em đều thực hiện được “*Phép tính cộng trong phạm vi 100*”. Làm được bài tập GV đưa ra chứng tỏ HS đã nắm được bài giảng. Giai đoạn này hành động diễn ra nhanh chóng và có sự rút gọn trong đầu HS.

+ Bước 5: Giai đoạn hành động có hình thức ngôn ngữ bên trong.

GV đưa ra con tính $8 + 10$. Bước này HS nói ngay ra kết quả bằng 18 chứ không phải cộng bằng tay, cộng bằng con tính, thực hiện phép cộng bằng ngôn ngữ nói thầm nữa. Phép tính đã được thực hiện trong đầu, sản phẩm của hành động tư duy. Đặc trưng của bước này là ngôn ngữ không còn hướng ra ngoài vì vậy không còn giữ nguyên các qui tắc ngữ âm và ngữ pháp, mà hoàn toàn có tính cơ động và rút gọn. Nội

dung vật chất của hành động được biểu thị trong nghĩa của từ còn âm thanh của từ bị rút gọn tới mức tối đa. Các thao tác thực hiện phép tính cộng đã lĩnh hội được và diễn ra trong đầu (ngôn ngữ bên trong). Hành động trí tuệ đã hình thành trong đầu HS. Hành động có tính tự động hóa bởi chủ thể đã nắm vững được hành động. Các thao tác thể hiện ra bên ngoài nhanh gọn, đơn giản hơn khái quát hơn. Tương tự như vậy, GV cho HS làm các phép tính luyện tập.



3.2. Một số nhận định và kết luận

Kết quả **ví dụ bài dạy minh họa trên đây** nhấn mạnh tới ưu thế nổi trội của phương pháp định hướng khái quát đầy đủ, HS tự thực hiện (loại định hướng thứ 3). Trước khi triển khai bài học HS được học các phương pháp chung và cách cụ thể hóa chúng vào trong từng tình huống cụ thể. Vì vậy, cách định hướng này còn được gọi là phương pháp dạy “*cách học*” ứng dụng trong dạy học cấp đầu tiểu học là phù hợp với quan điểm dạy học hiện đại. Do vậy, ứng dụng LTHTHĐTT theo giai đoạn P. Ia. Galpêrin vào triển khai trên vật liệu môn toán 1 trong điều kiện trẻ em lớp 1 đã có sự chuẩn bị sẵn sàng tâm lý **đến trường** (các thao tác vật chất, các biểu tượng về không gian, thời gian, vật thể, vốn ngôn ngữ cơ bản..vv.) giúp HS dễ dàng thực hiện phép tính cộng (gộp các số hạng) và luyện tập các thao tác gộp các số hạng trực tiếp trên que tính tới mức thành thạo cao. GV cấp tiểu học cần quan tâm bồi dưỡng chuyên sâu lý luận về cơ sở tâm lý học dạy học tiểu học và LTHTHĐTT theo giai đoạn P.Ia.Galpêrin sẽ là nguồn tham khảo hữu ích về cách tổ chức qui trình hành động học cho HS ở cấp tiểu học.

Tài liệu tham khảo

1. Đỗ Đình Hoan (chủ biên), Nguyễn Áng, Đỗ Trung Hiệu, Phạm Thanh Tâm (2002), Sách giáo khoa: *Toán 1*, Nhà xuất bản Bộ giáo dục - Bộ giáo dục và Đào tạo.
2. Bùi Văn Huệ (2006), Giáo trình *Tâm lý học Tiểu học*, Nhà xuất bản Đại học Sư phạm Hà Nội.
3. Phan Trọng Ngọ (chủ biên), Dương Diệu Hoa, Nguyễn Thị Mùi (2000) *Tâm lý học hoạt động và khả năng ứng dụng vào lĩnh vực dạy học*, Nhà xuất bản Đại học Quốc gia Hà Nội.